

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 661/2025/HS-PT
Ngày: 21-7-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Hà;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà và bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Minh Phong, Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 21/7/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 443/2025/TLPT-HS ngày 15/5/2025 theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử phúc thẩm số 454/2025/QĐXXPT-HS ngày 07/7/2025 đối với bị cáo Kiều Duy V và Nguyễn Thị Đ do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2025/HS-ST ngày 24/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện TP, Thành phố Hà Nội (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Hà Nội).

Bị cáo có kháng cáo:

1. KIỀU DUY V, sinh ngày 25/5/1974; số VNeID: 001074022987; giới tính: Nam; đăng ký nhân khẩu thường trú và trú tại: Thôn 05, xã PS, huyện TP, Thành phố Hà Nội (Nay là xã LP, Thành phố Hà Nội); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; con ông Kiều Duy T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; tình trạng hôn nhân: Chưa kết hôn; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Quyết định số 26/QĐ-XPHC ngày 20/4/2000 của Công an huyện TP xử phạt hành chính 100.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. NGUYỄN THỊ Đ, sinh ngày 01/01/1934; số VNeID: 001134007595; giới tính: Nữ; đăng ký nhân khẩu thường trú và trú tại: Thôn 05, xã PS, huyện TP, Thành phố Hà Nội (Nay là xã LP, Thành phố Hà Nội); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 01/10; con ông Nguyễn Ngọc G và bà Nguyễn Thị T (Đều đã chết); tình trạng hôn nhân: Có chồng là ông Kiều Duy T (Đã chết) và 06 con; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại không có kháng cáo: Ông Kiều Duy M, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1958; đều trú tại: Thôn 6, xã PS, huyện TP, Thành phố Hà Nội (Nay là xã LP, Thành phố Hà Nội).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Thửa đất diện tích hơn 300m² tại khu vực Nghĩa trang nhân dân xã PS do ông Kiều Duy M và bà Nguyễn Thị T1 canh tác trồng cà chua có nguồn gốc do Ủy ban nhân dân xã SC (Xã PS) cấp cho gia đình liệt sĩ từ năm 1993 (Theo Nghị định số 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính Phủ về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp); đứng tên chủ hộ là cụ Phan Thị C, là mẹ Liệt sĩ Kiều Duy Th. Thửa đất không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp do nằm trong qui hoạch đất nghĩa trang. Sau khi cụ Phan Thị C chết, người đứng tên chủ hộ mới là ông Kiều Duy T (Chồng của bị cáo Nguyễn Thị Đ và là bố đẻ của bị cáo Kiều Duy V, ông Kiều Duy M). Năm 2007, ông Kiều Duy T chết, người đứng tên chủ hộ sử dụng đất là Kiều Duy V.

Tuy nhiên, từ năm 1993 đến năm 2020 diện tích đất này do gia đình ông Kiều Duy M quản lý, sử dụng. Năm 2020, Kiều Duy V yêu cầu ông Kiều Duy M trả lại thửa đất trên với lý do thửa đất này là của Kiều Duy V, hằng năm Vinh đều nộp sản phẩm cho Hợp tác xã nhưng ông M không đồng ý nên hai bên xảy ra tranh chấp. Quá trình sử dụng thửa đất, ông M đã chuyển nhượng khoảng 60m² đất cho một số người để làm nơi mai táng nên V càng bức xúc. Kiều Duy V nói chuyện với mẹ là Nguyễn Thị Đ về việc anh trai là Kiều Duy M trồng cây trên đất của V, V đòi nhiều lần nhưng ông M không trả thì Nguyễn Thị Đ nói với V: “Nếu nó không nghe thì mày đến phá bỏ đi, tội đâu tao chịu”. Ngày

01/12/2021, Kiều Duy V lại nói chuyện với mẹ là Nguyễn Thị Đ về việc đã nhiều lần nhắc nhở ông Kiều Duy M không được trồng cây trên đất của V nhưng ông M không nghe thì Nguyễn Thị Đ bảo với V: *“Nó mà không trả thì mày lên mà phá bỏ sai đâu tao chịu để còn lấy tiền đóng các dịch vụ cho nhà nước”*. Nghe lời mẹ, ngày 02/12/2021, Kiều Duy V đã dùng dao chặt phá, dùng chân giẫm đạp làm hư hỏng 382 cây cà chua đang trong giai đoạn sinh trưởng, có chiều cao từ 15-30cm, đường kính khoảng 1,3cm của ông Kiều Duy M và bà Nguyễn Thị T1 trồng trên thửa đất tranh chấp nêu trên.

Bản kết luận định giá tài sản số 07/2022/KL-HĐĐGTS ngày 25/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện TP kết luận: *“382 cây cà chua Hồng có chiều cao trung bình từ 15-30cm, đường kính 1,3cm có giá trị 15.000 đồng/cây x 382 cây = 5.730.000 đồng”*.

Ngày 02/12/2024, bị cáo Kiều Duy V đã tự nguyện nộp thay cả cho phần của mẹ là Nguyễn Thị Đ tổng cộng 5.730.000 đồng để bồi thường, khắc phục hậu quả cho ông Kiều Duy M và bà Nguyễn Thị T1.

Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2025/HS-ST ngày 24/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện TP (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Hà Nội) đã áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm i, s (Thêm điểm b, t đối với Duy V, điểm o, x đối với Nguyễn Thị Đ) khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36, 58, 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Kiều Duy V 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng; xử phạt Nguyễn Thị Đ 06 tháng Cải tạo không giam giữ đều về tội *“Hủy hoại tài sản”*; buộc Kiều Duy V và Nguyễn Thị Đ phải liên đới bồi thường cho ông Kiều Duy M và bà Nguyễn Thị T1 5.730.000 đồng. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 07/4/2025, bị cáo Nguyễn Thị Đ có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại bản án sơ thẩm, bị cáo bị oan;

Ngày 07/4/2025, bị cáo Kiều Duy V kháng cáo đề nghị xem xét lại về thiệt hại, bị cáo không phá bỏ nhiều cây cà chua như vậy và việc định giá cũng chưa chính xác, từ đó xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hoặc xử phạt hành chính đối với các bị cáo cũng là thỏa đáng.

Tại phiên tòa: Các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; bị cáo Nguyễn Thị Đ thừa nhận có nói, bảo bị cáo Kiều Duy V phá bỏ ruộng đang canh tác của

gia đình ông Kiều Duy M là do bức xúc vì đã đổi ruộng rồi nhưng ông M không trả lại cho Kiều Duy V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo; đánh giá tổng thể về toàn bộ nội dung vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 331; 332; 333 và 334; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về hình thức; không chấp nhận kháng cáo về nội dung, giữ nguyên bản án sơ thẩm, cụ thể: Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 17, 36, 38; điểm b, i, s, o, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị Đ 06 tháng Cải tạo không giam giữ; xử phạt Kiều Duy V 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng, điều về tội “*Hủy hoại tài sản*”; cấp sơ thẩm cũng cần rút kinh nghiệm về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Kiều Duy V; giữ nguyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án này, các Cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục; không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định các bị cáo Kiều Duy V và Nguyễn Thị Đ có kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận về hình thức.

[2] *Về nội dung*: Xuất phát từ việc mâu thuẫn, tranh chấp về đất đai giữa mẹ con, anh em trong gia đình, bị cáo Nguyễn Thị Đ đã xúi giục, bảo con trai út là Kiều Duy V đi phá vườn cây cà chua do vợ chồng con trai cả là Kiều Duy M - Nguyễn Thị T1 trồng ở khu đất giáp Nghĩa trang xã PS, huyện TP (nay là xã LP, Thành phố Hà Nội). Nghe lời mẹ, ngày 02/12/2021, Kiều Duy V đã dùng dao chặt, dùng chân giẫm đạp, phá vườn cây cà chua có chiều cao trung bình từ 15-30cm, đường kính 1,3cm của vợ chồng ông Kiều Duy M và bà Nguyễn Thị T1 làm 382 cây cà chua bị hỏng, không thể khắc phục được, gây thiệt hại theo định giá tổng cộng là 5.730.000 đồng. Hành

vi nêu trên của Kiều Duy V và mẹ đẻ là Nguyễn Thị Đ bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về đồng phạm tội “*Hủy hoại tài sản*” thuộc trường hợp “*Thiệt hại tài sản trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[3] *Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:* Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội nên việc xử lý về hình sự đối với các bị cáo là cần thiết. Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; về nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự; nhất thời phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do bức xúc từ việc tranh chấp đất đai trong nội bộ gia đình nhưng chưa được chính quyền địa phương giải quyết triệt để, thấu đáo; trước phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã nộp bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại; các bị cáo đều là thân nhân của gia đình chính sách; bị cáo Nguyễn Thị Đ là mẹ Liệt sĩ, hiện đã hơn 70 tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s, o, x khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét để quyết định xử phạt bị cáo Kiều Duy V 08 tháng tù cho hưởng án treo, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ 06 tháng Cải tạo không giam giữ là có căn cứ, đúng quy định pháp luật và thỏa đáng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận các nội kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Trong vụ án này, từ những lời khai ban đầu, bị cáo Kiều Duy V đều khai báo về nguyên nhân, mục đích và quá trình thực hiện hành vi phạm tội; việc mẹ đẻ bị cáo là Nguyễn Thị Đ xúi giục bị cáo thực hiện tội phạm nên đã được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm*” là đánh giá chưa đúng trong việc áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần lưu ý rút kinh nghiệm. Ngoài ra, từ ngày 01/7/2025 trên cả nước đã thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính theo chính quyền địa phương hai cấp nên Hội đồng xét xử phúc thẩm điều chỉnh lại các nội dung trên cho đúng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Kiều Duy V kháng cáo không được chấp nhận nên phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Nguyễn Thị Đ là người đã hơn 70 tuổi và là thân nhân gia đình có công nên không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Kiến nghị: Đề nghị Ủy ban nhân dân xã LP, Thành phố Hà Nội phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương xem xét, giải quyết những khúc mắc, tranh chấp trong việc giao đất cho cá nhân/gia đình chính sách liên quan đến hộ gia đình ông Kiều Duy T và bà Nguyễn Thị Đ; giải quyết triệt để những mâu thuẫn, khúc mắc về đất đai trong nhân dân; trong trường hợp các bên không thể hòa giải, thỏa thuận được, chính quyền không thể giải quyết được thì hướng dẫn các bên khởi kiện ra Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền để được giải quyết, tránh để xảy ra khiếu kiện kéo dài, vượt cấp... hoặc xảy ra những sự việc đáng tiếc không đáng có khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Đ và Kiều Duy V, giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2025/HS-ST ngày 24/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện TP, Thành phố Hà Nội (*Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Hà Nội*), cụ thể:

1.1) Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 17, 38; các điểm b, i, s, t khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Kiều Duy V: **08 (Tám)** tháng tù về tội “*Hủy hoại tài sản*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **16 (Mười sáu)** tháng tính từ ngày 24/3/2025.

1.2) Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 17, 36; các điểm b, i, o, s, x khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ: **06 (Sáu)** tháng Cải tạo không giam giữ về tội “*Hủy hoại tài sản*”, thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền nhận được quyết định thi hành án.

1.3) Giao bị cáo Nguyễn Thị Đ cho Ủy ban nhân dân xã LP, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Kiều Duy V cho Ủy ban nhân dân xã LP, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này; nếu bị cáo phạm tội mới thì ngoài việc phải chấp hành hình phạt của tội mới thì còn phải chấp hành hình phạt tù của bản án này theo quy định tại Điều 56 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1.4) Bị cáo Kiều Duy V phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Thị Đ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA